TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SỐP CỘP
TỈNH SƠN LA
Bản án số: 23/2020/HSST.
Ngày: 28 - 4 - 2020.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Lò Văn Dưỡng + Ông Hà Văn Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST – HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Vì Văn H; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1990 tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H C, xã P B, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng Trọt; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông: Vì Văn Q, sinh năm: 1957 và bà Tòng Thị B, sinh năm: 1958; bị cáo có vợ là Lường Thị X, sinh năm: 1995 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn - Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Đặng Văn Quảng - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La (Có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cộng đồng dân cư bản Huổi Cốp, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, do ông Quàng Văn Yêng - Trưởng bản là người đại diện (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/9/2019, Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Sốp Cộp và UBND xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La phát hiện có hành vi chặt phá rừng trái pháp luật xảy ra tại khu vực Huổi Lán Pẻn, thuộc bản Huổi Cốp, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp. Kết quả điều tra, xác minh đã xác định đối tượng chặt phá rừng là Vì Văn H, sinh năm 1990, trú tại bản H C, xã P B, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 09/9/2019 do Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng tiến hành bằng máy GPS map 78 CSX thể hiện:

- Vị trí, diện tích rừng do đối tượng Vì Văn H chặt phá từ ngày 28/8/2019 đến ngày 02/9/2019 thuộc lô 01 khoảnh 02 tiểu khu 634 là rừng đặc dụng huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La;

- Diện tích rừng bị chặt phá là 3.460 m^2 (Ba nghìn bốn trăm sáu mươi mét vuông).

- Lâm sản bị chặt phá gồm: cây Vối thuốc và Phượng rừng.

- Công cụ dùng để cặt phá rừng là dao và cưa.

Tại bản Kết luận giám định, theo Quyết định trưng cầu giám định số: 14 ngày 25/9/2019 của Hạt kiểm lâm rừng đặc dung sốp Cộp, kết luận:

- Diện tích rừng bị đối tượng Vì Văn H chặt phá là 3.460 m^2 (Ba nghìn bốn trăm sáu mươi mét vuông), thuộc quyền quản lý của Ban quản lý rừng đặc dụng Sốp Cộp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: T00028 ngày 12/10/2009 của UBND tỉnh Sơn La.

- Vị trí rừng bị đối tượng Vì Văn H chặt phá nằm trong Tiểu khu 634, Khoảnh 2, Lô 1 thuộc rừng đặc dụng, theo Quyết định số: 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La.

Lâm sản bị thiệt hại là cây Vối thuốc (Tên khoa học là Schima wallichii); Phượng (Tên khoa học là Delinix regia) thuộc nhóm VI, khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 3.353 m^3 (Ba nghìn ba trăm năm mươi ba mét khối).

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 436/KL-HĐĐG ngày 08/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sốp Cộp kết luận: 3.353 m^3 gỗ thuộc nhóm VI theo yêu cầu định giá của cơ quan Điều tra Công an huyện Sốp Cộp có giá là: 4.191.000 đồng (Bốn triệu một trăm chín mươi mốt nghìn đồng).

Quá trình điều tra, bị can Vì Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 28/8/2019, trong khi Vì Văn H đang ở nhà tại bản H C, xã P B, huyện Sốp Cộp, thì có Sộng Lâu Nênh, sinh năm 1976, trú tại bản Huổi Khoang, xã Nặm Mằn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đến tìm việc làm thuê. Do thiếu đất canh tác nên H nảy sinh ý định phá rừng đặc dụng để làm nương nên đã nói với Nênh cần thuê người phát rừng, sau đó H dẫn Nênh đến khu rừng Huổi Lán Pẻn, thuộc bản Huổi Cốp, xã Púng Bánh chỉ vị trí và diện tích rừng cần phát đồng thời thỏa thuận: Sau khi hoàn thành công việc (Phá rừng) thì H sẽ trả công cho Nênh số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Do Nênh không phải là người địa phương nên không biết đối tượng của hợp đồng phát nương là rừng đặc dụng và Nênh đã thực hiện hành vi chặt phá toàn bộ 3.460 m^2 rừng đặc dụng nói trên bằng 01 con dao quắm và 01 cưa máy do H cho mượn.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT - VKS ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Vì Văn H về tội: Hủy hoại rừng, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố bị cáo Vì Văn H, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, 65 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Vì Văn H phạm tội: Hủy hoại rừng và xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là 60 tháng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

- Buộc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại về lâm sản do hành vi phạm tội gây ra, theo kết quả định giá là 4.191.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao quắm và 01 máy cưa chạy bằng xăng là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo H có ý kiến: Thừa nhận ngày 28/8/2019 đã có hành vi thuê anh Sộng Lâu Nênh (Sinh năm 1976, trú tại bản Huổi Khoang, xã Nặm Mằn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La) chặt phá khu rừng đặc dụng tại khu vực Huổi Lán Pẻn, thuộc bản Huổi Cốp, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La để lấy đất làm nương. Nay bị cáo rất ân hận về tội phạm do mình gây ra; đã tự nguyện nộp 4.191.000 đồng để bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại về lâm sản. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai nhận tội, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả mà xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát trình bày tại phiên tòa về tội danh. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ *" Phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do tự mình gây ra "* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự và xét xử bị cáo mức án dưới dưới 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện người có quyền lợi liên quan có ý kiến: Diện tích rừng 3.460 m^2 bị chặt phá là rừng đặc dụng thuộc quyền quả lý của Ban quản lý rừng đặc dụng Sốp Cộp và ngày 12/10/2009 Ban quản lý rừng đặc dụng Sốp Cộp đã ký hợp đồng giao khoán trông coi bảo vệ cho Cộng đồng dân cư bản Huổi Cốp, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, thời điểm rừng bị chặt phá còn trong thời hạn của hợp đồng nhận giao khoán. Do vậy yêu cầu bị cáo bồi thường toàn

bộ giá trị lâm sản bị thiệt hại cho nhà nước theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Sốp Cộp với tổng số tiền là 4.191.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 28/8/2019, bị cáo Vì Văn H (*Có căn cước lý lịch như trên*) đã thực hiện hành vi thuê anh Sộng Lâu Nênh chặt phá 3.460 m^2 rừng đặc dụng tại khu vực Huổi Lán Pẻn, thuộc bản Huổi Cốp, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La để lấy đất làm nương. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự cùng nhận thức chính trị để biết rõ mọi hành vi chặt phá, hủy hoại rừng nói chung và rừng đặc dụng nói riêng là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi (Lấy đất làm nương). Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với: Lời khai của anh Sộng Lâu Sênh; biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định về loại rừng, về lâm sản bị chặt phá; bản án hiện trường cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Vì Văn H đã phạm vào tội: Hủy hoại rừng, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

" 1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có các hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) …….

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

g) Rừng đặc dụng có diện tích từ 3.000 mét vuông (m^2) đến dưới 5.000 mét vuông (m^2);

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.".

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi tội phạm bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của nhà nước, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả

nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội. Trong vụ án bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tích chất mức độ hành vi phạm tội nhằm trừng trị răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả về thiệt hại lâm sản bị chặt phá. Nên được áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra cộng đồng dân cư bản Huổi Cốp, xã Púng Bánh còn có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, nên được xem xét áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng thêm tình tiết giải nhẹ " Phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do tự mình gây ra " quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt bị truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy không được chấp nhận bởi lẽ: hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án không thuộc trường hợp cấp bách đến mức nếu không hành động thì có thể nguy hiểm ngay tức khắc đến nhu cầu lương thực của gia đình bị cáo. Do đó quan điểm nêu trên của người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo tron vụ án không ngoài động cơ để có đất canh tác để tăng thu nhập cho gia đình; sau khi phạm tội đã có thái độ ăn năn hối lỗi bằng việc chủ động nộp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự để bồi thường khắc phục hậu quả đối với diện tích rừng bị chặt phá; bị cáo là lao động chính trong gia đình thuộc hộ nghèo. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng nguyên tắc khoan hồng của pháp luật nhà nước đối với người phạm tội lần đầu, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, để cho bị cáo được hưởng án treo, theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[8] Bị cáo đang được tại ngoại, thời gian thử thách đối bị cáo được tính từ ngày tuyên án.

[9] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào kết quả xác minh xác định bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tội phạm bị cáo thực hiện xâm hại đến tài sản (Lâm sản) của nhà nước. Do vậy bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường, theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

[11] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Cộng đồng dân cư bản Huổi Cốp, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp. Căn cứ vào hợp đồng hỗ trợ khoán bảo vệ rừng số: 26/HĐ-BQL ngày 05/12/2018 giữa Ban quản lý rừng đặc dụng Sốp Cộp và Cộng đồng dân cư bản Huổi Cốp thì Cộng đồng dân cư bản Huổi Cốp có trách nhiệm bảo toàn vốn rừng và phát triển rừng bền vững; tuần

tra, kiểm tra ngăn chặn các hành vi chặt, phá rừng ... ngoài ra không có chức năng đầu tư trồng rừng do vậy khoản tiền bị cáo có trách nhiệm bồi thường sẽ được nộp vào ngân sách nhà nước tại địa phương.

- Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả bằng việc nộp vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp số tiền 4.191.000 đồng . Khoản tiền này cần tiếp tục tạm giữ để thi hành án.

[12] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao quắm và 01 chiếc máy cưa máy chạy bằng xăng nhãn hiệu Husqvarna bị cáo cho đối tượng Sộng Lâu Nênh sử dụng làm phương tiện phạm tội chặt phá rừng. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc máy cưa máy chạy bằng xăng và tịch thu tiêu hủy con dao quắm (Do không còn nhiều giá trị sử dụng).

[13] Đối với hành vi trực tiếp chặt phá rừng của đối tượng Sộng Lâu Nênh. Kết quả điều tra xác định: Đối tượng có nơi cứ trú tại bản Huổi Khoang, xã Nặm Mằn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Ngày 28/8/2019 anh Nênh đi tìm việc làm thuê tại huyện Sốp Cộp sau đó được bị cáo thuê phát rừng làm nương. Anh Nênh hoàn toàn không biết khu rừng bị cáo chỉ chỗ để anh chặt phá thuộc rừng đặc dụng của nhà nước. Do vậy cơ quan Điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với đối tượng là có căn cứ.

[14] Bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo nên được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường dân sự, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[15] Bị cáo và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, 65 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Vì Văn H phạm tội: Hủy hoại rừng.

- Xử phạt bị cáo Vì Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (28/4/2020).

- Giao bị cáo Vì Văn H cho UBND xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết

định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

- Buộc bị cáo Vì Văn H bồi thường cho nhà nước số tiền 4.191.000 đồng (Bốn triệu một trăm chín mươi mốt nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.191.000 đồng do bị cáo tự nguyện giao nộp để bồi thường khắc phục hậu quả, theo biên lai thu số: 0003818 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp để thi hành án.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01(Một) con dao quắm dài 54 cm, phần cán dao bằng gỗ tròn dài 31 cm, phần lưỡi dao bằng sắt dài 23 cm, chỗ rộng nhất của dao 03 cm, chỗ hẹp nhất của dao là 1,5 cm, dao đã qua sử dụng.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01(Một) máy cưa chạy bằng xăng, màu cam, nhãn hiệu Husqvarna, số máy: 365, đãqua sử dụng cùng các bộ phận khác của cưa máy trên đã bị tách dời gồm: 01 lưỡi cưa dài 76 cm, chỗ rộng nhất 8,5 cm, chỗ hẹp nhất 04 cm và 01 xích cưa dài 85 cm.

3. Án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân .

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho bị cáo và người có quyền lợi liên quan biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- UBND xã Púng Bánh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Kỳ Việt